

Số: 56/2025/QC-ĐN

Đồng Nai, ngày 15 tháng 05 năm 2025

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi bổ sung 2024;
- Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 56/25/HĐDV-ĐGTS.ĐN ngày 15/5/2025 giữa Công ty Cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai và Công ty Đấu giá Hợp danh Đồng Nam.

Công ty Đấu giá Hợp danh Đồng Nam ban hành Quy chế cuộc đấu giá với các nội dung sau:

PHẦN I

THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN

Điều 1. Người có tài sản đấu giá: Công ty Cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai. Địa chỉ: Số 647 Xa Lộ Hà Nội, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá Hợp danh Đồng Nam:

Trụ sở chính: số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, Q.Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Đồng Nai: Số 124/137 đường Bùi Trọng Nghĩa, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại liên hệ: 0888.154.369 - 0251.6513.502.

Điều 3. Tài sản đấu giá:

3.1. Tên tài sản: Thanh lý tài sản, nhà xưởng không cần dùng, không sử dụng đối với 09 lô tài sản của Donafoods như sau:

- + Lô số 1: Nhà xưởng, MMTB Long Khánh.
- + Lô số 2: Máy điều hoà, máy phô tô.
- + Lô số 3: Máy thổi café;
- + Lô số 4: Băng tải dài 10m;
- + Lô số 5: Xe ô tô 16 chỗ Toyota 60M-7937;
- + Lô số 6: Xe ô tô 4 chỗ Ford 60A-04247;
- + Lô số 7: Xe ô tô 4 chỗ Vios 60M-1017;
- + Lô số 8: Xe ô tô 7 chỗ Toyota 60A-02168;
- + Lô số 9: Xe ô tô tải Isuzu 4,3 tấn 60S-0565.

Lưu ý: Hình thức đấu giá: Nguyên từng lô.

3.2. Đặc điểm tài sản: Theo danh mục tài sản đính kèm

3.3. Nguồn gốc và tình trạng pháp lý của tài sản: Tài sản do Công ty Cổ phần chế biến XNK - NSTP Đồng Nai đưa ra đấu giá.

3.4. Hồ sơ pháp lý: Do Công ty Cổ phần chế biến XNK - NSTP Đồng Nai cung cấp và chịu trách nhiệm về mọi vấn đề pháp lý liên quan đến trình tự, thủ tục của tài sản đấu giá

Điều 4. Giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá, hình thức, phương thức đấu giá tài sản:

4.1. Giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá:

Tên lô tài sản	Giá khởi điểm từng lô (ĐVT: đồng)	Tiền đặt trước từng lô (20%/giá khởi điểm). ĐVT: đồng	Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá từng lô (ĐVT:đồng)
Lô số 1	1.369.500.000	273.900.000	200.000
Lô số 2	45.100.000	9.020.000	50.000
Lô số 3	69.300.000	13.860.000	50.000
Lô số 4	20.900.000	4.180.000	50.000
Lô số 5	50.600.000	10.120.000	50.000
Lô số 6	66.000.000	13.200.000	50.000
Lô số 7	58.300.000	11.660.000	50.000
Lô số 8	694.100.000	138.820.000	100.000
Lô số 9	88.000.000	17.600.000	50.000
Tổng (Lô 1-lô 9)	2.461.800.000	492.360.000	

Lưu ý:

- Giá khởi điểm đã bao gồm thuế VAT, nhưng chưa bao gồm các loại thuế, phí, chi phí di dời, tháo dỡ, vận chuyển và chi phí khác (nếu có).

- Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá thuộc về tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Việc thu, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Tiền đặt trước được chuyển khoản vào tài khoản của bên B mở tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chỉ được thu tiền đặt trước của người tham gia đấu giá kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày làm việc. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được sử dụng tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vào bất kỳ mục đích nào khác.

Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4.2. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

+ **Hình thức đấu giá:** Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.

+ **Phương thức đấu giá:** Trả giá lên.

Ghi chú:

Việc đấu giá tài sản được tổ chức thực hiện liên tục theo đúng thời gian, địa điểm đã thông báo, trừ trường hợp bất khả kháng. Bất khả kháng là các sự kiện bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp như: văn bản chỉ đạo của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền, thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, chiến tranh, dịch bệnh... và các trường hợp tương tự theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015. Trong trường hợp việc tiến hành thủ tục đấu giá không thể thực hiện được do các trường hợp bất khả kháng thì tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá và khách hàng tham gia đấu giá phải thực hiện theo phương án thống nhất giữa tổ chức đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá, đồng thời các bên không phải bồi thường thiệt hại cho nhau.

PHẦN II

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Điều 5. Kế hoạch thực hiện đấu giá:

5.1. Thời gian, cách thức bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá, nhận phiếu trả giá:

- Thời gian bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá, nhận phiếu trả giá: từ 07h30 ngày 16/5/2025 đến 17h00 ngày 03/6/2025 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm, cách thức bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá: Khách hàng liên hệ trực tiếp tại Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam - Trụ sở: 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TP. HCM hoặc Chi nhánh Đồng Nai: Số 124/137 đường Bùi Trọng Nghĩa, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để đăng ký tham gia đấu giá.

Địa điểm cách thức tiếp nhận phiếu trả giá: Phiếu trả giá được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến địa chỉ Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam - Chi nhánh Đồng Nai: Số 124/137 đường Bùi Trọng Nghĩa, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai được tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tiếp nhận đến 17h00 ngày 03/6/2025. Các trường hợp phiếu trả giá chuyển tới sau 17h00 ngày 03/6/2025 sẽ không được tiếp nhận.

5.2. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian xem tài sản đấu giá từ 07h30 ngày 28/5/2025 đến 17h00 ngày 30/5/2025 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm xem tài sản: Công ty Donafoods (Nơi có tài sản: Tại Phường Long Bình- TP. Biên Hòa và Phường Xuân Bình- TP. Long Khánh).

5.3. Thời gian nộp tiền đặt trước:

- Thời gian nộp tiền đặt trước từ 07h30 ngày 16/5/2025 đến 17h00 ngày 03/6/2025.

Tiền đặt trước nộp vào tài khoản:

Tên tài khoản: Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam

Số tài khoản: **7500001333355555** mở tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai.

Nội dung: ***“Tên khách hàng đăng ký tham gia”*** nộp tiền đặt trước ***“HĐ số 56/25.ĐN TS*** thanh lý của Donafood - lô tài sản.....”

Lưu ý: Khách hàng nộp tiền đặt trước thông qua hình thức chuyển khoản thì khoản tiền đặt trước hợp lệ phải được **“PHÁT SINH CỐ”** trong tài khoản Ngân hàng của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam đã cung cấp cho khách hàng đến 17h00 ngày 03/6/2025. Phí chuyển khoản tiền đặt trước (nếu có) do Người đăng ký tham gia đấu giá chịu.

5.4. Thời gian, địa điểm đấu giá:

- Thời gian tổ chức đấu giá: vào lúc **09h00 ngày 06/6/2025.**

- Địa điểm: Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam - Chi nhánh Đồng Nai: Số 124/137 đường Bùi Trọng Nghĩa, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Tùy thuộc vào điều kiện đáp ứng của địa điểm tổ chức đấu giá, tình hình triển khai phiên đấu giá, Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam có thể thay đổi địa điểm tổ chức phiên đấu giá sau khi đã hết hạn tiếp nhận hồ sơ và nộp tiền đặt trước cho phù hợp với tình hình thực tế và sẽ thông báo đến người tham gia đấu giá đủ điều kiện.

5.5. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá: Các cá nhân, tổ chức có nhu cầu, có khả năng tài chính và phù hợp với quy định của pháp luật khác có liên quan được đăng ký tham gia đấu giá, ngoại trừ những trường hợp quy định tại điểm d1, d2, d3 khoản 5 Điều 9 và khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi bổ sung 2024. Khách hàng tham gia đấu giá phải cung cấp đầy đủ chứng từ đã nộp tiền đặt trước đúng thời hạn theo quy định nếu không cung cấp thì sẽ không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

PHẦN III

ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ VÀ TỔ CHỨC PHIÊN ĐẤU GIÁ

Điều 6. Nguyên tắc đấu giá

Việc đấu giá được công khai, bình đẳng, liên tục, trung thực, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia;

Phiên đấu giá do đấu giá viên điều hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại quy chế này.

Điều 7. Đối tượng được tham gia đấu giá:

Các cá nhân, tổ chức có nhu cầu, có khả năng tài chính và phù hợp với quy định của pháp luật khác có liên quan được tham gia đăng ký, ngoại trừ những trường hợp quy định tại điểm d1, d2, d3 khoản 5 Điều 9 và khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản 2016 sửa đổi bổ sung 2024.

Điều 8. Thành phần hồ sơ mời tham gia đấu giá gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam);
- Phiếu trả giá (theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam);
- Quy chế cuộc đấu giá;
- Tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá.

Người đăng ký đấu giá điền các thông tin vào mẫu phiếu và nộp đủ các giấy tờ, nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước theo quy định tại Quy chế này.

Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ, nộp tiền hồ sơ, nộp phiếu trả giá và tiền đặt trước cho Công ty đấu giá theo Quy chế, quy định của Luật đấu giá tài sản 2016 sửa đổi bổ sung 2024 và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 9. Hồ sơ tham gia đấu giá:

a. Đối với cá nhân:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam);
- Phiếu trả giá (theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam);
- Căn cước công dân/hộ chiếu/ định danh cá nhân. Các giấy tờ này phải là bản sao y;
- Trong trường hợp ủy quyền cho người khác tham gia phải có giấy ủy quyền. Giấy ủy quyền được lập phải có xác nhận theo quy định của pháp luật.
- Bản cam kết xem tài sản đấu giá;

b. Đối với tổ chức:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam), đóng dấu, ký tên của người đại diện theo pháp luật của tổ chức. Trường hợp người được ủy quyền ký thay thì phải có văn bản ủy quyền hợp pháp theo quy

định pháp luật và Điều lệ của tổ chức;

- Phiếu trả giá (theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam);
- Căn cước công dân/hộ chiếu/ định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật của tổ chức, của người được ủy quyền (nếu có); Giấy đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ thành lập hợp pháp khác.

Các giấy tờ này phải là bản sao y;

- Văn bản ủy quyền hợp pháp theo quy định pháp luật và Điều lệ của tổ chức;
- Biên bản họp, quyết định của người có thẩm quyền về việc mua tài sản đấu giá trong trường hợp pháp luật có quy định;
- Bản cam kết xem tài sản đấu giá;

Khách hàng (doanh nghiệp và hộ kinh doanh) đăng ký tham gia đấu giá cam kết và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung: thành lập doanh nghiệp, đang hoạt động hợp pháp, không trong quá trình giải thể, phá sản, tạm ngưng hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về Thuế.

Người đăng ký tham gia đấu giá phải xuất trình được bản chính các tài liệu trong hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá để đối chiếu khi tổ chức hành nghề đấu giá tài sản yêu cầu trong trường hợp cần thiết.

Điều 10. Xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá:

Kết thúc thời gian đăng ký tham gia đấu giá, nhận phiếu trả giá, nhận tiền đặt trước, Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam sẽ xét duyệt điều kiện hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá theo quy định pháp luật và theo Quy chế cuộc đấu giá. Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam thông báo cho người không đủ điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá.

Điều 11. Nội quy phòng đấu giá:

- Người tham gia đấu giá là người có tên trong danh sách xét duyệt đủ điều kiện tham gia đấu giá, được phát số.

- Khi đến tham dự phiên đấu giá, người tham gia đấu giá phải mang theo bản chính Căn cước công dân/ hộ chiếu/ định danh cá nhân, giấy ủy quyền (nếu có), chứng từ nộp tiền đặt trước và phải xuất trình khi Ban tổ chức đấu giá điểm danh, kiểm tra tư cách người tham gia đấu giá.

- Người tham gia đấu giá phải có mặt tại phiên đấu giá đúng ngày, giờ, địa điểm đã được thông báo. Trường hợp Đấu giá viên kết thúc điểm danh mà người tham gia đấu giá không có mặt được xem là không tham dự phiên đấu giá theo quy định điểm a khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá tài sản 2016 sửa đổi, bổ sung 2024 sẽ không được tham gia đấu giá, đồng thời không được nhận lại tiền đặt trước.

- Người không đăng ký tham gia đấu giá, người không đủ điều kiện tham gia đấu giá, người không có nhiệm vụ liên quan, trẻ em, người dưới 16 tuổi không được vào tham dự phiên đấu giá.

- Người tham gia đấu giá tài sản phải ăn mặc gọn gàng, tươm tất; thái độ lịch sự, nghiêm túc; không gây ồn ào, không nói chuyện, không trao đổi với người tham gia đấu giá khác tại phiên đấu giá;

- Người tham gia đấu giá không hút thuốc; không sử dụng điện thoại di động hoặc bất kỳ phương tiện truyền thông nào trong phòng đấu giá; khách hàng tham gia đấu giá không được chụp ảnh, ghi hình trong phòng đấu giá; Không tự ý rời khỏi

phòng đấu giá nếu chưa có sự đồng ý của Đấu giá viên;

- Người tham gia đấu giá không sử dụng bia, rượu và các chất kích thích khi đến tham gia đấu giá. Nghiêm cấm mang đến khu vực đấu giá vũ khí, hung khí, chất nổ, chất cháy, chất độc,...

- Người tham gia đấu giá phải tuân thủ, chấp hành tuyệt đối sự điều hành, hướng dẫn của Đấu giá viên; chỉ được phép có ý kiến khi có sự đồng ý của Đấu giá viên, không tranh luận với Đấu giá viên vì bất kỳ lý do nào;

- Người đăng ký tham gia đấu giá tài sản không chấp hành các quy định về đấu giá, nội quy, Quy chế cuộc đấu giá và sự điều hành của Đấu giá viên được coi hành vi cản trở, gây rối tại phiên đấu giá và sẽ bị xử lý theo quy định tại Khoản 5 Điều 9 và khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá tài sản 2016 sửa đổi, bổ sung 2024.

Điều 12. Cách ghi phiếu, bỏ phiếu trả giá và giá trả:

- Người đăng ký tham gia đấu giá và được xác định đủ điều kiện tham gia đấu giá sẽ được vào phòng đấu giá để tham dự phiên đấu giá.

Phiếu trả giá do Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam phát hành có đóng dấu treo của Công ty và được cung cấp cho Người tham gia đấu giá trong hồ sơ mời tham gia đấu giá. Mỗi Người tham gia đấu giá chỉ có 01 (một) phiếu trả và chỉ được trả giá 01 (một) lần. Người tham gia đấu giá phải nộp phiếu trả giá trong thời gian quy định. Sau khi đã nộp phiếu trả giá, khách hàng không được lấy lại với bất kỳ lý do gì.

***Lưu ý:** Người tham gia đấu giá điền đầy đủ thông tin vào phiếu trả giá, viết giá trả bằng số, giá trả bằng chữ, ký và ghi rõ họ và tên..*

12.1 Cách ghi phiếu, bỏ phiếu trả giá như sau:

a) Người tham gia đấu giá điền đầy đủ thông tin, giá trả bằng số, giá trả bằng chữ, ký và ghi rõ họ tên vào tờ phiếu trả giá.

b) Giá trả để mua tài sản phải ghi bằng số và bằng chữ rõ ràng, dễ đọc, dễ hiểu. Phiếu trả giá không được viết hai màu mực, không được viết bút chì hoặc mực đỏ, phải còn nguyên vẹn, không tẩy xóa phần ghi giá trả bằng số và bằng chữ.

c) Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được cho vào phong bì dán kín, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu.

d) Phiếu trả giá được gửi qua đường bưu chính hoặc được nộp cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để bỏ vào thùng phiếu trong thời gian quy định tại khoản 5.1 Điều 5 phần II Quy chế này.

12.2 Giá trả:

Mức trả giá tối thiểu phải bằng mức giá khởi điểm.

Điều 13. Phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ.

13.1. Phiếu trả giá hợp lệ:

- Là phiếu in sẵn theo mẫu và có dấu của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam;
- Có đầy đủ thông tin giá trả bằng số, giá trả bằng chữ, chữ ký và ghi rõ họ tên trong tờ phiếu trả giá.

- Phiếu trả giá không viết hai màu mực, không viết bút chì hoặc mực đỏ, còn nguyên vẹn, không tẩy xóa phần ghi giá trả bằng số và bằng chữ.

Trường hợp giá trả bằng chữ và bằng số khác nhau thì sẽ lấy giá trả bằng chữ để xét giá.

13.3. Phiếu trả giá không hợp lệ:

- Là phiếu không theo mẫu và/hoặc không có dấu của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam;

- Giá trả dưới giá khởi điểm, không tuân thủ quy định về bước giá;

- Không có một trong các thông tin giá trả bằng số, giá trả bằng chữ, chữ ký, họ tên trong tờ phiếu trả giá;

- Phiếu trả giá viết hai màu mực, viết bút chì hoặc mực đỏ, không còn nguyên vẹn, bị tẩy xóa phần ghi giá trả bằng số và bằng chữ.

Phiếu không hợp lệ thì không được công nhận kết quả trả giá.

Điều 14. Trình tự, thủ tục niêm phong, mở niêm phong thùng phiếu:

14.1. Niêm phong thùng phiếu:

Thùng phiếu được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu.

Thùng phiếu được đóng kín. Dán giấy niêm phong.

Việc niêm phong thùng phiếu do tổ chức hành nghề đấu giá và được ghi nhận bằng văn bản.

Giấy niêm phong được đóng dấu của tổ chức hành nghề đấu giá;

Dán giấy niêm phong: Giấy niêm phong dán đè lên những phần có thể mở được để lấy phiếu trả giá hoặc có thể tác động làm thay đổi tính nguyên vẹn của phiếu trả giá.

Thùng phiếu do tổ chức hành nghề đấu giá quản lý, bảo quản cho đến ngày công bố giá.

14.2. Mở niêm phong thùng phiếu, công bố phiếu trả giá:

Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên:

a) Mời người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu;

b) Mời người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phong bì đựng phiếu trả giá;

c) Tiến hành bóc từng phong bì đựng phiếu trả giá, trừ phong bì đựng phiếu trả giá của người không tham gia buổi công bố giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố giá trả của từng phiếu trả giá, giá trả cao nhất với sự giám sát của người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá.

Điều 15. Công bố người trúng đấu giá

Sau khi tiến hành mở thùng phiếu, kiểm tra các phiếu trả giá. Đấu giá viên công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá trước sự chứng kiến của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá. Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì ngay sau khi công bố

các phiếu trả giá cao nhất đối với tài sản đó, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên tổ chức cho người đó trả giá; đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

Điều 16. Rút lại giá đã trả

Tại buổi công bố giá, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp. Nếu không có người trả giá tiếp, Đấu giá viên công bố đấu giá không thành.

Người rút lại giá đã trả sẽ bị truất quyền tham dự phiên đấu giá, không được trả giá. Người rút lại giá đã trả không được nhận lại khoản tiền đặt trước.

Điều 17. Từ chối kết quả đấu giá

Sau khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì phiên đấu giá không thành.

Điều 18. Trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá

Khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm thì tài sản được bán cho người đó trừ tài sản mà pháp luật áp dụng đối với tài sản đó quy định không đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá.

Việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá được tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục đấu giá tài sản theo quy định của Luật này và không có khiếu nại liên quan đến trình tự, thủ tục cho đến ngày tổ chức phiên đấu giá.

Điều 19. Các trường hợp vi phạm bị truất quyền tham gia đấu giá:

Truất quyền tham dự phiên đấu giá của người tham gia đấu giá có các hành vi:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

b) Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để dìm giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản

c) Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

d) Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

đ) Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

e) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

f) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó.

g) Người rút lại giá đã trả hoặc rút lại giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi, bổ sung 2024;

h) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

Điều 20. Các trường hợp vi phạm không được nhận lại tiền đặt trước

Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

b) Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi, bổ sung 2024;

c) Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi, bổ sung 2024;

d) Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi, bổ sung 2024;

đ) Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi, bổ sung 2024;

Tiền đặt trước quy định tại Điều này được xử lý theo quy định của pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản.

Lưu ý:

Người tham gia đấu giá có trách nhiệm nghiên cứu kỹ hồ sơ pháp lý của tài sản đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá do Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam cung cấp trước khi đăng ký. Mọi thắc mắc, yêu cầu đề nghị liên hệ với Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam trước thời điểm diễn ra phiên đấu giá để được giải đáp.

Nhằm tránh mất thời gian, ảnh hưởng đến phiên đấu giá, người điều hành phiên đấu giá sẽ không giải quyết các vấn đề được quy định tại hồ sơ cung cấp cho khách hàng, không trả lời các câu hỏi trùng lặp. Thời gian dành cho giải đáp những câu hỏi liên quan đến phiên đấu giá không quá 45 phút.

PHẦN IV

THANH TOÁN TIỀN, GIAO NHẬN TÀI SẢN VÀ THỦ TỤC PHÁP LÝ CHUYỂN QUYỀN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẤU GIÁ THÀNH CÔNG

Điều 21. Thời hạn, phương thức thanh toán:

21.1. Thời hạn thanh toán: Người trúng đấu giá phải nộp toàn bộ số tiền trúng đấu giá sau khi trừ đi khoản tiền đặt trước cho Công ty Cổ phần chế biến XNK - NSTP

Đồng Nai trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

Trường hợp quá thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá mà người trúng đấu giá chưa thanh toán đủ số tiền mua tài sản thì Công ty Cổ phần chế biến XNK - NSTP Đồng Nai thực hiện hủy bỏ Hợp đồng đã ký kết và người trúng đấu giá không được nhận lại số tiền tương ứng với khoản tiền đặt cọc. Số tiền này được xử lý theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trường hợp đã ký kết Hợp đồng mua bán tài sản hoặc thanh toán tiền mua tài sản nhưng sau đó người mua tài sản không mua nữa thì được xử lý theo Hợp đồng ký kết và pháp luật về dân sự.

21.2. Phương thức thanh toán: Người mua trúng đấu giá tài sản phải thanh toán tiền mua tài sản bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản Công ty Cổ phần chế biến XNK - NSTP Đồng Nai. Thông tin tài khoản cụ thể như sau:

Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai

Số tài khoản để nộp tiền mua tài sản: 119 0000 60495; Tại Ngân hàng Công thương Việt Nam- Chi nhánh Khu Công nghiệp Biên Hòa.

21.3. Ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá:

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày đấu giá thành, người trúng đấu giá trực tiếp liên hệ tại trụ sở của Công ty Cổ phần chế biến XNK - NSTP Đồng Nai để giao kết hợp đồng mua bán tài sản. Quá thời hạn 03 (ba) ngày làm việc mà người trúng đấu giá không liên hệ để giao kết hợp đồng mua bán thì được xem như "từ chối giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá" và "từ chối mua tài sản đấu giá". Người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc, tiền đặt cọc được xử lý theo quy định.

21.4. Công ty Đấu giá Hợp danh Đồng Nam sẽ chuyển trả lại tiền đặt trước của người trúng đấu giá cho Công ty Cổ phần chế biến XNK - NSTP Đồng Nai vào tài khoản của Công ty Cổ phần chế biến XNK - NSTP Đồng Nai trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày đấu giá thành

Điều 22. Giao nhận tài sản

1. Thời hạn bàn giao tài sản: Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày người trúng đấu giá nộp đủ 100% giá trị tài sản trúng đấu giá vào tài khoản của Công ty Cổ phần chế biến XNK - NSTP Đồng Nai thì Công ty Cổ phần chế biến XNK - NSTP Đồng Nai có trách nhiệm bàn giao tài sản cho người trúng đấu giá.

2. Địa điểm bàn giao tài sản: Công ty Donafoods (Nơi có tài sản: Tại Phường Long Bình- TP. Biên Hòa và Phường Xuân Bình- TP. Long Khánh)

3. Phương thức giao tài sản: Công ty Cổ phần chế biến XNK - NSTP Đồng Nai trực tiếp bàn giao tài sản cho người trúng đấu giá.

Điều 23. Trách nhiệm tiếp nhận tài sản và thuế, phí, lệ phí, các nghĩa vụ tài chính khác:

- Chi phí di dời, vận chuyển, vệ sinh, thu dọn mặt bằng tài sản trúng đấu giá do người trúng đấu giá có nghĩa vụ thanh toán;

- Các chi phí phát sinh khác liên quan đến tài sản đấu giá (nếu có): Người trúng đấu giá có nghĩa vụ thanh toán.

PHẦN V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Tổ chức thực hiện:

1. Quy chế cuộc đấu giá này áp dụng cho phiên đấu giá tài sản theo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 56/25/HĐDV-ĐGTS.ĐN ngày 15/5/2025 giữa Công ty Cổ phần chế biến XNK - NSTP Đồng Nai và Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam.

2. Ngoài các quy định nêu tại Quy chế này các bên tham gia tuân thủ theo các quy định trong Nội quy đấu giá, Luật Đấu giá tài sản và các quy định của pháp luật khác liên quan./.



KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Khánh



DANH MỤC TÀI SẢN ĐÍNH KÈM

I. Tại kho Long Khánh

Stt	Loại tài sản	Năm sd	Diện tích	Mô tả tài sản	Hiện trạng tài sản
I	Công trình xây dựng				
1	Nhà kho NL - Ploại	1994	2260	Tường gạch, mái tole, vì kèo thép, cột gạch + sắt	- Tường có nhiều chỗ bị nứt, lớp trát bảo vệ bị bong tróc - Cột sắt, rỉ sét - Kết cấu đỡ mái có nhiều chỗ bị rỉ sét, mục, kết cấu có dấu hiệu cong vênh - Mái tole cũ, xin màu, rỉ sét, có nhiều chỗ bị lủng, dột - Nền bị lún, xi măng bong tróc nhiều
2	Nhà văn Phòng + kho TP	1994	413	Tường gạch, mái ngói, trần tole, nền gạch hoa, cửa di sắt + kính	- Tường có nhiều chỗ bị nứt. kết cấu bị thấm nước - Kết cấu mái có dấu hiệu cong vênh - Mái ngói cũ, xin màu, rỉ sét, có nhiều chỗ bị vỡ. Tường bong tróc, hư hỏng
3	Nhà xưởng phân loại	2008	328	Tường gạch, mái tole, nền xi măng. cột gạch	- Tường có nhiều chỗ bị nứt, bong tróc, kết cấu bị thấm nước - Kết cấu mái có dấu hiệu cong vênh - Mái tole cũ, xin màu, rỉ sét.
4	Nhà kho xử lý sậy nhân	2007	184	Tường gạch, mái tole, vì kèo gỗ	- Tường có nhiều chỗ bị nứt, lớp trát bảo vệ bị bong tróc - Cột sắt, rỉ sét - Kết cấu đỡ mái có nhiều chỗ bị rỉ sét, mục, kết cấu có dấu hiệu cong vênh - Mái tole cũ, xin màu, rỉ sét, có nhiều chỗ bị lủng, dột - Nền xi măng bong tróc nhiều
5	Nhà xử lý nguyên liệu	1994	474	Tường gạch, mái tole, vì kèo gỗ, cột gạch + sắt	- Tường có nhiều chỗ bị nứt, lớp trát bảo vệ bị bong tróc Cột sắt. Rỉ Sét

					- Kết cấu đỡ mái có nhiều chỗ bị rỉ sét, mục, khả năng chống đỡ kém - Mái tole cũ, xin màu, rỉ sét, có nhiều chỗ bị lũng, dột - Nền bị lún, xi măng bong tróc nhiều. Nhà hư hỏng, bị dột, nền đất bị bong tróc, âm mốc, không sử dụng được
6	Nhà xưởng bóc VL	1994	305	Tường gạch, mái tole, vì kèo thép, cột gạch	- Tường có nhiều chỗ bị nứt. lớp trát bảo vệ bị bong tróc - Cột sắt, rỉ sét - Kết cấu đỡ mái có nhiều chỗ bị rỉ sét, mục, kết cấu có dấu hiệu cong vênh - Mái tole cũ, xin màu, rỉ sét, có nhiều chỗ bị lũng, dột - Nền bị lún, xi măng bong tróc nhiều
7	Nhà kho NL (A + B)	1994	303	Tường gạch, mái tole, vì kèo gỗ	- Tường có nhiều chỗ bị nứt, lớp trát bảo vệ bị bong tróc - Kết cấu đỡ mái có dấu hiệu cong vênh - Mái tole cũ, xin màu, rỉ sét. - Nhà kho hư hỏng. bị dột. nền đất bị bong tróc, âm mốc. không sử dụng được
8	Nhà công vụ	1994	178	Tường gạch, mái tole	- Tường có nhiều chỗ bị nứt, lớp trát bảo vệ bị bong tróc - Kết cấu đỡ mái có dấu hiệu vênh cong - Mái tole cũ, xin màu, rỉ sét.
9	Bếp + Nhà ăn tập thể Năm	1994	268	Tường gạch, mái tole, vì kèo thép	- Tường lớp trát bảo vệ bị bong tróc - Kết cấu do mai có dấu hiệu cong vênh - Mái tole cũ, xin màu, rỉ sét. - Tường bong tróc, âm mốc

10	Xưởng cắt tách + nhà kho	1994	545	Tường gạch, mái tole, vì kèo gỗ	-Tường lớp trát bảo vệ bị bong tróc - Kết cấu đỡ mái có nhiều chỗ bị rỉ sét, mục. - Mái tole cũ, xin màu, rỉ sét. - Nhà kho hư hỏng, bị dột, nền đất bị bong tróc, ẩm mốc, không sử dụng được
11	Nhà vệ sinh 3	2008	21	Tường gạch không mái	- Tường có nhiều chỗ bị nứt, lớp trát bảo vệ bị bong tróc. - Kết cấu bị thấm nước. - Không có mái. Không sử dụng được
12	HT cấp thoát nước	2008	152	Thành BTCT, nắp đan, nhiều chỗ bị bể nứt	- Nắp nhiều chỗ bể nứt.
13	Sân phơi điều + đường nội bộ	2001	7630	Đô nhựa	- Nhiều chỗ nứt rạn, cong vênh, xuống cấp nghiêm trọng.
14	Mái che khu xử lý âm	2001	80	Tường gạch. mái tole, vì kèo thép, cột gạch	-Tường có nhiều chỗ bị nứt, lớp trát bảo vệ bị bong tróc -Cột sắt, rỉ sét - Kết cấu đỡ mái có nhiều chỗ bị rỉ sét, mục, khả năng chống đỡ kém - Mái tole cũ, xin màu, rỉ sét. có nhiều chỗ bị lũng, dột - Nền bị lún, xi măng bong tróc nhiều
15	Nhà nghỉ bảo vệ (nhà ở TT khu 2)	2007	66	tường gạch, mái fibro xi măng, vì kèo gỗ	-Tường có nhiều chỗ bị nứt, lớp trát bảo vệ bị bong tróc - Kết cấu đỡ mái có nhiều chỗ bị rỉ sét, mục - Mái tole cũ, xin màu, rỉ sét.
16	Mái che nhà xe 2	2007	118	Cột sắt, mái tôn	-Cột sắt, rỉ sét. - Kết cấu mái đỡ có nhiều chỗ bị rỉ sét, khả năng chống đỡ kém. - Mái tole cũ, xin màu.
17	Nhà tạm ép dầu	2007	192	Tường gạch, mái tole, cột gạch + sắt	-Tường có nhiều chỗ bị nứt, lớp trát bảo vệ bị bong tróc Cột sắt, rỉ sét - Kết cấu đỡ mái có nhiều chỗ bị rỉ sét, mục,

					khả năng chống đỡ kém - Mái tole cũ, xin màu, rỉ sét. có nhiều chỗ bị lủng.
18	Nhà chứa nồi hơi	2013	36	Cột sắt, vì kèo thép, mái tole	- Tường có nhiều chỗ bị nứt, lớp trát bảo vệ bị bong tróc Cột sắt, rỉ sét - Kết cấu đỡ mái có nhiều chỗ bị rỉ sét. - Mái tole cũ, xin màu, rỉ sét, có nhiều chỗ bị lủng.
19	Nhà kho số 1	2013	1332	Tường gạch + tole, mái che, vì kèo thép	- Tường có một số chỗ bị nứt. + - Kết cấu đỡ mái bị rỉ nhiều vì chỗ. - Mái tole xin màu, rỉ sét. - Kho bị dột, xuống cấp
20	Nhà kho số 2	2013	1332	Tường gạch + tole, mái che, vì kèo thép	- Tường có một số chỗ bị nứt. - Kết cấu đỡ mái bị rỉ nhiều chỗ. - Mái tole xin màu, rỉ sét. - Kho bị dột, xuống cấp
21	Nhà kho số 3	2013	1332	Tường gạch + tole, mái tole, vì kèo thép	- Tường có một số chỗ bị nứt. - Kết cấu đỡ mái bị rỉ nhiều chỗ. - Mái tole xin màu, rỉ sét. - Kho bị dột, xuống cấp
22	Xưởng sàng, lò hơi	2013	1798	Tường gạch, mái tole, cột sắt, vì kèo thép	- Tường có nhiều chỗ bị nứt. lớp trát bảo vệ bị bong tróc Cột sắt, rỉ sét - Kết cấu đỡ mái có nhiều chỗ bị rỉ sét, mục, khả năng chống đỡ kém - Mái tole cũ, xin màu, rỉ sét, có nhiều chỗ bị lủng.
23	Sân đường, mương thoát nước	2013	194	Đổ bê tông	- Nhiều chỗ nứt rạn, cong vênh. Không còn sử dụng
24	Nhà vệ sinh	2013	41	Tường gạch không mái	- Tường có nhiều chỗ bị nứt, lớp trát bảo vệ bị bong tróc. - Kết cấu bị thấm nước. - Không có mái
25	Tường rào	2013	137	Tường gạch xây cao 2m	- Tường có nhiều chỗ bị nứt. bong tróc.
26	Kho hun trùng 03 phòng	2013	88	tường gạch, mái ngói, cột gạch, nền xi	- Tường có nhiều chỗ bị nứt, kết cấu bị thấm nước - Kết cấu mái có dấu hiệu

				măng	cong vênh - Mái ngói cũ, xin màu, rỉ sét. có nhiều chỗ bị vỡ. Xuống cấp
27	Nhà xưởng ép vỏ	2017	330	Cột sắt, vì kèo thép, mái tole	Cột sắt, rỉ sét. - Kết cấu đỡ mái có nhiều chỗ bị rỉ sét. - Mái tole cũ, xin màu, rỉ sét.
28	Nhà bảo vệ	1994	15	Tường gạch, mái BTCT	Tường cũ, nhiều lớp trát bị bong tróc, kết cấu bị thấm nước.
29	Nhà để xe 1	2001	37	Khung sắt, mái tôn	- Khung sắt rỉ sét. - Mái tole cũ, xin màu, rỉ sét.
30	Nhà kho	1994	285	Tường gạch + vách tôn, mái tôn	- Tường nhiều vết bẩn, lớp trát bị bong tróc, thấm nước - Mái tole cũ, xin màu, rỉ sét. - Kho bị hư tường, mái sập xệ, xuống cấp nghiêm trọng
II Máy móc thiết bị					
1	Trạm biến áp 3 pha 250k VA SC 2008	1994	Trạm	1	Hư hỏng không sử dụng được
2	Tủ bù 3 pha/380V/50HZ - 40KVar	1998	Cái	1	Hư hỏng không sử dụng được, để ngoài trời
3	HT chống sét	2017	HT	1	Không sử dụng

II. Máy móc, thiết bị tại kho Long Bình

STT	Tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả	Hiện trạng tài sản
1	Hệ thống lạnh khu vực nhà ăn + nhà hoá nghiệm	2004	1	Hệ thống	Xuất xứ: Việt Nam	- Thiết bị để lâu, đã hư hỏng, đã tháo rời, không sử dụng - Ngoại quan kém. rỉ sét
2	Máy thổi cà phê vào container	2019			- Xuất xứ: Việt Nam - Năng suất: 40 - 50 phút/1 cont 21 tấn (tùy theo	- Để dưới mái che, đã hư hỏng, không sử dụng được,

					tốc độ nạp - Motor 25Hp - 2800 v/p nhập khẩu ATT, của hãng Sigapore - Motor giảm tốc Sumitomo - Vật tư đi kèm máy: + 1 tủ điện điều khiển máy thổi + 1 bộ ổ cắm âm dương 63A	
3	Băng tải dài 10 m				- Xuất xứ: Việt Nam - Thiết bị không sử dụng nhưng hoạt động được. - Hình thức tổng thể trung bình. - Thiết bị làm việc ở mức trung bình. - Đã tháo rời, để ở kho, đã hư hỏng,	
4	Hệ thống điều hòa nhiệt độ và thông gió					- Đã tháo rời, để ở kho, đã hư hỏng, không sử dụng được.
5	Hệ thống điện cung cấp máy điều hòa nhiệt độ					- Gắn gần trần nhà kho, đã hư hỏng, không thể sử dụng được. - Ngoại quan kém, rỉ sét.
6	Máy photocopy	2012	1	Cái		- Để ở kho, đã hư hỏng, không sử dụng được, - Ngoại quan kém, rỉ sét

III. Phương tiện vận tải:

a) Xe ô tô con FORD FOCUS màu đen, năm sản xuất 2009, biển kiểm soát số: 60A-042.47

÷ Mô tả chi tiết về xe

- Loại phương tiện
- Biển số
- Nhãn hiệu

: Xe ô tô con
: 60A-042.47
: FORD

- Số loại : FOCUS DB3 QQDD MT
- Số máy : 60A04247
- Số khung : RL04DFDMM9CR02133
- Nước sản xuất : Việt Nam
- Năm sản xuất : 2009
- Công thức bánh xe : 4x2
- Vết bánh xe : 1535/1531 (mm)
- Kích thước bao : 4488 x 1840 x 1475 (mm)
- Chiều dài cơ sở : 2640 (mm)
- Khối lượng bản thân : 1295 (Kg)
- Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT : 1795/1795 (Kg)
- Số chỗ ngồi : 5 chỗ ngồi.
- Loại nhiên liệu : Xăng
- Thể tích làm việc động cơ : 1798 (cm³)
- Công suất lớn nhất/ tốc độ quay : 96 (kW)/6000vph
- Nhận xét:
 - Xe không sử dụng một thời gian, chi phí sửa chữa cao.
 - Ngoại quan tổng thể trung bình, bánh xe có hiện tượng rỉ sét, một số chỗ bị trầy xước, rỉ sét. bị hở vỏ xe. nội thất xe trung bình.
 - Các cụm chức năng chính và chi tiết ngoại vi trung bình, các bộ truyền động và công tắc vẫn còn hoạt động.
 - Thiết bị làm việc không ổn định, tại thời điểm khảo sát tài sản xe hết đăng kiểm.
 - Căn cứ vào bảng mô tả khoảng mức chất lượng của thiết bị công nghệ số 57/1999/QĐ - TĐC Ngày 11/03/1999 và thông tư số 203/2009/TT-BTC của Bộ Tài Chính để đánh giá chất lượng còn lại của từng bộ phận và chất lượng của thiết bị.
- * Kết quả thẩm định giá:

b) Xe ô tô con TOYOTA VIOS màu xanh, năm sản xuất 2004, biển kiểm soát số: 60M-1017:

Mô tả chi tiết về xe

- Loại phương tiện : Xe ô tô con
- Biển số : 60M- 1017
- Nhãn hiệu : TOYOTA
- Số loại : VIOS NCP42L-EEMGKU
- Số máy : INZX-095095
- Số khung : NP2-9501380
- Nước sản xuất : Việt Nam
- Năm sản xuất : 2004
- Công thức bánh xe : 4x2
- Vết bánh xe : 1455/1430 (mm)
- Kích thước bao : 4285 x 1695 x 1450 (mm)
- Chiều dài cơ sở : 2500(mm)
- Khối lượng bản thân : 950 (Kg)
- Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT : 1480/1480 (Kg)
- Số chỗ ngồi : 5 chỗ ngồi.
- Loại nhiên liệu : Xăng
- Thể tích làm việc động cơ : 1497(cm³)

- Công suất lớn nhất/ tốc độ quay : 78(kW)/6000vph
- Nhận xét:
- Xe đã qua sử dụng.
- Ngoại quan tổng thể trung bình khá, bánh xe có hiện tượng ri sét, lớp sơn bề mặt một số chỗ trầy xước, nội thất xe trung bình.
- Các cụm chức năng chính và chi tiết ngoại trung bình, các bộ truyền động và công tắc vẫn còn hoạt động.
- Thiết bị làm việc khá ổn định.
- Căn cứ vào bảng mô tả khoảng mức chất lượng của thiết bị công nghệ số 57/1999/QĐ - TĐC Ngày 11/03/1999 và thông tư số 203/2009/TT-BTC của Bộ Tài Chính để đánh giá chất lượng còn lại của từng bộ phận và chất lượng của thiết bị.

c) Xe ô tô tải (thùng kín) ISUZU màu trắng, sản xuất năm 2009, biển kiểm soát số: 60S-0565.

Mô tả chi tiết về xe

- | | |
|--------------------------------------|---------------------------|
| • Loại phương tiện | : Xe ô tô tải (thùng kín) |
| • Biển số | : 60S - 0565 |
| • Nhãn hiệu | : ISUZU |
| • Số máy | : 674135 |
| • Số khung | : RLEN1R75L97100675 |
| • Nước sản xuất | : Việt Nam |
| • Năm sản xuất | : 2009 |
| • Công thức bánh xe | : 4x2 |
| • Vết bánh xe | : 1680/1650 (mm) |
| • Kích thước bao | : 7560 x 2200 x 3050 (mm) |
| • Kích thước lòng thùng xe | : 5600 x 2090 x 1950 (mm) |
| • Chiều dài cơ sở | : 4175 (mm) |
| • Khối lượng bản thân | : 4305 (Kg) |
| • Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT | : 4350/4350 (Kg) |
| • Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT | : 8850/8850 (Kg) |
| • Số chỗ ngồi | : 3 chỗ ngồi. |
| • Loại nhiên liệu | : Diesel |
| • Thể tích làm việc động cơ | : 5193 (cm') |
| • Công suất lớn nhất/ tốc độ quay | : 110(k W)/2600vph |

Nhận xét:

- Xe đã qua sử dụng, không được sử dụng trong một thời gian dài, chi phí sửa chữa cao.
- Ngoại quan tổng thể kém, máy móc vẫn còn hoạt động, bánh xe có hiện tượng ri sét, lớp sơn bề mặt nhiều chỗ bị bong tróc, ri sét, nội thất kém.
- Các cụm chức năng chính và chi tiết ngoại vi trung bình, các bộ truyền động và công tắc đã cũ.
- Thiết bị làm việc không ổn định, tại thời điểm khảo sát tài sản xe hết đăng kiểm.
- Căn cứ vào bảng mô tả khoảng mức chất lượng của thiết bị công nghệ số 57/1999/QĐ - TĐC Ngày 11/03/1999 và thông tư số 203/2009/TT-BTC của Bộ Tài Chính để đánh giá chất lượng còn lại của từng bộ phận và chất lượng của thiết bị.

d) Xe ô tô khách TOYOTA HIACE màu xanh, sản xuất năm 2007, biển kiểm soát số: 60M-7937.

Mô tả chi tiết về xe

- Loại phương tiện : Xe ô tô khách
 - Biển số : 60M - 7937
 - Nhãn hiệu : TOYOTA
 - Số loại : HIACE TRH213L - JEMDK
 - Số máy : 2TR - 6308178
 - Số khung : JTFRX12P809001094
 - Nước sản xuất : Việt Nam
 - Năm sản xuất : 2007
 - Công thức bánh xe : 4x2
 - Vết bánh xe : 1450/1430 (mm)
 - Kích thước bao : 4840 x 1880 x 2105 (mm)
 - Chiều dài cơ sở : 2570 (mm)
 - Khối lượng bản thân : 1855 (Kg)
 - Khối lượng toàn bộ theo TK/CP : 2755/2755 (Kg)
- TGGT
- Số chỗ ngồi : 12 chỗ ngồi.
 - Loại nhiên liệu : Xăng
 - Thể tích làm việc động cơ : 2694 (cm3)
 - Công suất lớn nhất/ tốc độ quay : 111(kW)/4800vph
- Nhận xét:
 - Xe đã qua sử dụng, không sử dụng một thời gian dài, chi phí sửa chữa cao.
 - Ngoại quan tổng thể kém, bánh xe có hiện tượng rỉ sét, lớp sơn bề mặt nhiều chỗ bị bong tróc, rỉ sét, nội thất cũ, xuống cấp, hư hỏng nhiều bộ phận.
 - Các cụm chức năng chính và chi tiết ngoại vi kém, các bộ truyền động và công tắc cũ.
 - Thiết bị làm việc không ổn định, tại thời điểm khảo sát tài sản xe hết đăng kiểm.
 - Căn cứ vào bảng mô tả khoảng mức chất lượng của thiết bị công nghệ số 57/1999/QĐ - TĐC Ngày 11/03/1999 và thông tư số 203/2009/TT-BTC của Bộ Tài Chính để đánh giá chất lượng còn lại của từng bộ phận và chất lượng của thiết bị.
- E) Xe ô tô con TOYOTA LAND CRUISER PRADO TXL màu bạc, năm sản xuất 2010, biển kiểm soát số: 60A-021.68:**

Mô tả chi tiết về xe

- Loại phương tiện : Ô tô con
 - Biển số : 60A-021.68
 - Nhãn hiệu : TOYOTA
 - Số loại : LANDCRUISERPRADOTXL
 - Số máy : 2TR-0940569
 - Số khung : JTEBX9FJ5BK029537
 - Nước sản xuất : Nhật Bản
 - Năm sản xuất : 2010
 - Công thức bánh xe : 4x4
 - Vết bánh xe : 1585/1585 (mm)
 - Kích thước bao : 4820 x 1885 x 1845 (mm)
 - Chiều dài cơ sở : 2790 (mm)
 - Khối lượng bản thân : 2340 (Kg)
 - Khối lượng toàn bộ theo TK/CP : 2990/2990 (Kg)
- TGGT

- Số chỗ ngồi : 7 chỗ ngồi.
- Loại nhiên liệu : Xăng
- Thể tích làm việc động cơ : 2694 (cm')
- Công suất lớn nhất/ tốc độ quay : 119(kW)/5200vph
- Nhận xét:
 - Xe đã qua sử dụng.
 - Ngoại quan tổng thể khá, máy móc vẫn còn hoạt động, bánh xe có hiện tượng rỉ sét, lớp sơn bề mặt một chỗ bị trầy xước, nội thất khá.
 - Các cụm chức năng chính và chi tiết ngoại vi khá, các bộ truyền động và công tác vẫn còn hoạt động.
 - Thiết bị làm việc khá ổn định.
 - Căn cứ vào bảng mô tả khoảng mức chất lượng của thiết bị công nghệ số 57/1999/QĐ - TĐC Ngày 11/03/1999 và thông tư số 203/2009/TT-BTC của Bộ Tài Chính để đánh giá chất lượng còn lại của từng bộ phận và chất lượng của thiết bị

